



DANH SÁCH SINH VIÊN NHẬN HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2022-2023
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG HỆ CHÍNH QUY
CHƯA CUNG CẤP THÔNG TIN SỐ TÀI KHOẢN NHẬN HỌC BỔNG

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp học	Xếp loại học bổng	Tỉ lệ hưởng	Số tiền thực nhận (VND)	Số CMND/CCCD	Số tài khoản ngân hàng	Tên ngân hàng	Tên chi nhánh	Điện thoại liên hệ
	Quản trị kinh doanh													
7	1951010255	VŨ THỊ THU	TRANG	Nữ	05/10/2001	19ĐHQTTTH1	Giỏi	110%	5.390.000	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A
	Khoá 2020													
	Dịch vụ thương mại hàng không													
1	2011150122	Lê Hoàng Phương	Anh	Nữ	02/03/2002	20CĐTM03	Khá	100%	3.900.000	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A
	Kỹ thuật Hàng không													
3	2051200059	THẦN MINH	NGUYỄN	Nam	02/12/2002	20ĐHKT01	Giỏi	110%	6.435.000	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A
5	2051200052	ĐỖ MINH	NHỰT	Nam	10/09/2002	20ĐHKT01	Giỏi	110%	6.435.000	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A
	Quản trị kinh doanh													
5	2051010368	NGUYỄN ĐÌNH PHƯƠNG	VY	Nữ	22/04/2002	20ĐHQTC1	Xuất sắc	120%	5.880.000	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A
28	2051010466	NGUYỄN THANH	THÚY	Nữ	28/12/2001	20ĐHQTVT4	Giỏi	110%	5.390.000	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A
37	2051010106	LÊ ANH THÙY	DUƠNG	Nữ	22/01/2002	20ĐHQTVT1	Giỏi	110%	5.390.000	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A
	Khoá 2021													
	Công nghệ KT điện tử - viễn thông													
7	2105120023	Huỳnh Chánh	Quy	Nam	06/10/2003	21ĐHĐT01	Khá	100%	5.850.000	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A
	Kỹ thuật Hàng không													
2	2155200003	LƯU HUỖNH MINH	NHỰT	Nam	12/09/2003	21ĐHKT01	Giỏi	110%	6.435.000	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A
4	2155200018	NGUYỄN MINH	HÙNG	Nam	12/11/2003	21ĐHKT01	Khá	100%	5.850.000	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A
	Ngôn ngữ Anh													
3	2152210104	VÕ NHỰT ĐĂNG	KHOA	Nam	07/08/2003	21ĐHNAHK	Giỏi	110%	5.390.000	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A
	Quản trị kinh doanh													
21	2153410420	NGUYỄN MINH	DUY	Nữ	23/02/2003	21ĐHQTC1	Khá	100%	4.900.000	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A
25	2153410169	VÕ NGUYỄN HOÀNG	NHI	Nữ	21/07/2003	21ĐHQTC2	Khá	100%	4.900.000	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A
29	2153410308	NÔNG ĐỨC DUY	BẢO	Nam	15/05/2003	21ĐHQTC3	Khá	100%	4.900.000	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A
31	2153410092	Trần Quốc	Khánh	Nam	13/01/2000	21ĐHQTC1	Khá	100%	4.900.000	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A
36	2153410450	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	THẢO	Nữ	14/04/2003	21ĐHQTVT1	Khá	100%	4.900.000	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A
	Công nghệ KT điều khiển và tự động hóa													
7	2255130079	Phan Tiên	Long	Nam	22/07/2004	22ĐHTĐ02	Khá	100%	5.850.000	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A
	Công nghệ thông tin													
25	2254810243	Nguyễn Đức	Giang	Nam	05/02/2004	22ĐHTT05	Khá	100%	5.850.000	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A
	Dịch vụ thương mại hàng không													
1	2201150040	Trần Trọng Thành	Nhân	Nam	28/03/2003	22CĐTM01	Giỏi	110%	4.290.000	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A
2	2201150047	Nguyễn Tấn	Lộc	Nam	27/04/2004	22CĐTM01	Khá	100%	3.900.000	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A
3	2201150009	Hoàng Lâm	Giang	Nữ	29/02/2004	22CĐTM01	Khá	100%	3.900.000	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A
4	2201150043	Nguyễn Hoàng	Mỹ	Nữ	09/03/2004	22CĐTM01	Khá	100%	3.900.000	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A
5	2201150012	Nguyễn Tuyết Hà	Duyên	Nữ	15/06/2003	22CĐTM01	Khá	100%	3.900.000	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A
6	2201150003	Trần Thụy Mỹ	Đình	Nữ	15/01/2004	22CĐTM01	Khá	100%	3.900.000	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A
7	2201150031	Trần Nguyễn Trà	My	Nữ	13/10/2004	22CĐTM01	Khá	100%	3.900.000	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A
8	2201150021	Phạm Thị Kim	Ngân	Nữ	28/01/2004	22CĐTM01	Khá	100%	3.900.000	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A
	Kỹ thuật Hàng không													
8	2255200002	HỒ HUY	KHANG	Nam	14/09/2004	22ĐHKT01	Khá	100%	5.850.000	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A

	Ngôn ngữ Anh													
7	2252210004	Nguyễn Ngọc	Nhung	Nữ	14/10/2003	22ĐHNA01	Giỏi	110%	5.390.000	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A
8	2252210093	Nguyễn Thị Kim	Hằng	Nữ	15/09/2004	22ĐHNA02	Giỏi	110%	5.390.000	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A
	Quản trị kinh doanh													
33	2253410279	Nguyễn Lê Diễm	My	Nữ	06/03/2004	22ĐHQT06	Khá	100%	4.900.000	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A
34	2253410209	VÕ NGỌC PHƯƠNG	NGHI	Nữ	21/07/2003	22ĐHQT05	Khá	100%	4.900.000	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A